

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, tỉnh Điện Biên. Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa xây dựng Kế hoạch Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần đạt các mục tiêu Kế hoạch hành động của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2021 - 2025

- 80% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn về sức khỏe trước khi kết hôn;
- 35% cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn;
- Giảm 13,4% số cặp tảo hôn và giảm 60% số cặp kết hôn cận huyết thống so với 2020;
- 75% số phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất;
- 85% số trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất;
- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;
- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;
- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn;
- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh;

sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% cơ sở y tế tuyến huyện đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% cơ sở y tế tuyến huyện đủ năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

2.2. Giai đoạn đến năm 2025 - 2030

- 95% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn về sức khỏe trước khi kết hôn;

- 40% cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn;

- Giảm 13% số cặp tảo hôn và giảm 60% số cặp kết hôn cận huyết thống so với 2025;

- 91,6% số phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất;

- 100% số trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất;

- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn trước sinh; sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% cơ sở y tế tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn;

- 100% cơ sở y tế tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Thực hiện từ năm 2021-2030.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

3. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh;

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn huyện, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Về cơ chế, chính sách

- Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành; ban hành Nghị quyết, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình của huyện; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn;

- Hàng năm rà soát, bổ sung các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn/bản đặc biệt khó khăn; được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình;

- Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản;

- Thực hiện các quy trình tiêu chuẩn đối với tổ chức, cá nhân khi tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của Chương trình theo quy định;

- Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

b) Về chuyên môn kỹ thuật

- Thực hiện đầy đủ danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản, như: Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh theo quy định của Bộ Y tế;

- Ban hành danh mục mở rộng các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật khi điều kiện cho phép;

- Rà soát, bổ sung, ban hành quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; bộ công cụ giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ và trang thiết bị, dụng cụ, sinh phẩm y tế.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

- Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới cấp ủy, chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện Chương trình. Lòng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết. Huy động các tổ chức đoàn thể, tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn

đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh;

- Đầu tư hoàn thiện mạng lưới sàng lọc trước sinh, sơ sinh. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh, ưu tiên các địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách khó khăn;

- Đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật tiếp nhận, chuyển giao công nghệ y sinh phục vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ bao gồm khu vực ngoài công lập;

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập;

- Thí điểm một số can thiệp, mô hình cung cấp dịch vụ tại địa bàn có đối tượng khó tiếp cận; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ; tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở dữ liệu về các đối tượng của Chương trình.

4. Ứng dụng kỹ thuật mới: Căn cứ điều kiện ứng dụng kỹ thuật mới trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh tại huyện.

5. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Vận động các nguồn lực, tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình; tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng giai đoạn. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch trên địa bàn; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo và tổng kết kế hoạch giai đoạn và đề xuất những vấn đề cần giải quyết với UBND huyện;

- Tham mưu cho UBND huyện thực hiện công tác hoàn thiện thể chế (các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, rà soát thường xuyên để kịp thời sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với văn bản tuyến trên); thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Chương trình, ban hành quyết định về hỗ trợ thực hiện chương trình kế hoạch.

2. Trung tâm Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030; định kỳ báo cáo và đề xuất những vấn đề cần giải quyết với UBND huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Phối hợp với Phòng Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm và các nguồn vốn khác, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GD&ĐT: Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện đưa nội dung giáo dục về Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 vào các cơ sở giáo dục (phù hợp theo lứa tuổi); xây dựng mạng lưới truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản cho học sinh trong và ngoài trường học.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện: Phối hợp với các ngành liên quan, chỉ đạo đưa các tiêu chí về dân số, phát triển gia đình bền vững, gắn liền với các thiết chế văn hóa hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

7. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, trong các chương trình, chuyên mục với thời lượng thích hợp.

8. Phòng Tư pháp huyện: Phối hợp với Phòng Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Hôn nhân gia đình, đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh đúng quy định; tham gia chỉnh sửa bổ sung các quy ước, hương ước có nội dung liên quan đến chính sách dân số.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các hoạt động truyền thông dân số, Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trong lĩnh vực phụ trách, có trách nhiệm tham gia triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ kế hoạch của huyện, xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm của địa phương. Chỉ đạo trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch;

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 tại địa bàn quản lý, tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng Y tế huyện) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa. UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tuân